

*Bản án số: 20/2021/HSST*

*Ngày: 22 tháng 02 năm 2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Khắc Tường**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**  
2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn Tr** (Tên gọi khác: không) - sinh ngày 13 tháng 11 năm 1999 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: khu K, thị trấn B, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Số CMND: 2063XXXXX do Công an tỉnh Quảng Nam cấp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ làm đá. Con ông: Phan Văn D (sinh năm: 1967, còn sống) và bà Đỗ Thị Ngọc H (sinh năm: 1975, còn sống). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người chứng kiến:** Ông **Trần Quốc A** – sinh năm 1975; Địa chỉ: tổ 18 phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chiều ngày 13 tháng 11 năm 2020, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng, Phan Văn Tr thông qua người có tên là Nh để nhờ mua ma túy. Nh hỏi mua của

người có tên là H 02 viên thuốc lắc với giá 800.000đ và chuyển số điện thoại của H cho Tr để liên lạc. Phan Văn Tr hẹn H tại ngã tư đường E – F thuộc quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng giao ma túy và trả tiền. Sau khi lấy ma túy, Tr để ma túy ở túi quần sau bên phải và quay lại quán bar TV Club. Đến khoảng 23h30' cùng ngày Phan Văn Tr bị Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy.

\* Vật chứng thu giữ của Phan Văn Tr:

- 01 gói nilong kích thước 4cm x 7,5cm bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng niêm phong ký hiệu là A;
- 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu đen, số Imei 861728043732258, gắn sim số 0973274654;
- Số tiền 500.000đ.

Theo kết luận giám định số 332/GĐ-MT ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Các viên nén màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A: 0,836 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,407 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSHC ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Văn Triều và về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt từ 18 (mười tám) tháng đến 24 ( hai mươi bốn) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung vào công quỹ 01 điện thoại di động có chữ có dòng chữ Oppo màu đen, số Imei 861728043732258, gắn sim số 0973274654.

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu A và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 332/GĐ-MT ngày 19 tháng 1 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo Phan Văn Tr số tiền 500.000đ

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23h30' ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại quán bar TV Club số 118 đường G, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phan Văn Tr bị Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,836 gam ma túy loại MDMA.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 18/CT-VKSHC ngày 25 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng hành vi này không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn quận Hải Châu cũng như thành phố Đà Nẵng. Do đó cần phải xử lý một mức hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Văn Tr là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Phan Văn Tr 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu đen, số Imei 861728043732258, gắn sim số 0973274654. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ.

Vì là vật cấm tàng trữ nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy 0, 407 gam mẫu A và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Phan Văn Tr số tiền 500.000đ. Do số tiền này không liên quan đến tội phạm nên áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo Phan Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Tr 02 (hai) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2020.

### **2. Xử lý vật chứng**

- Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hoàn trả cho bị cáo Phan Văn Tr số tiền 500.000đ.

- Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu đen, số Imei 861728043732258, gắn sim số 0973274654 của bị cáo Phan Văn Tr.

- Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu để tiêu hủy 0, 407 gam mẫu A và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 332/GĐ-MT ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Các vật chứng trên hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 01 năm 2021.

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Văn Tr phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

#### **4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

##### **Nơi nhận:**

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Phạm Khắc Tường**